

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-PT
Ngày: 25 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: + Bà Hoàng Thị Thơ

+ Ông Huỳnh Văn Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Ngô Gia T cùng các bị cáo khác, do có kháng cáo của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngô Gia T là Luật sư Lê Thanh D, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc Q là ông Nguyễn Hoàng M và người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Phúc K là ông Phan Văn M1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có liên quan đến kháng cáo:

1. Nguyễn Ngô Gia T, sinh ngày 08/6/2005 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp F, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Út T1 và bà Ngô Thị Yên O; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 05/6/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/01/2006 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Nguyễn Hoàng M và bà Huỳnh Thị Ngọc T2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Phúc K, sinh ngày 08/3/2007 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn M1 và bà Phan Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/6/2023 đến ngày 05/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngô Gia T có kháng cáo:* Ông Lê Thanh D - Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh L, (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc Q có kháng cáo:* Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1983, là cha ruột của bị cáo, (có mặt);

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q:* Ông Trần Xuân H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, (xin vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Phúc K có kháng cáo:* Ông Phan Văn M1, sinh năm 1977, là cha ruột của bị cáo, (có mặt);

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Phúc K:* Bà Nguyễn Thị Thanh T3 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, (có mặt).

- *Bị hại:* Đặng Hoàng K1, sinh năm 1998. (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Đặng Hoàng N, sinh năm 1971, (có mặt);

+ Bà Lê Thị Ấ, sinh năm 1973, (có mặt);

Cùng địa chỉ: khu phố C, thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 09 bị cáo khác; người đại diện hợp pháp của bị cáo nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 01/6/2023, tại tàu sắt neo đậu cặp đường K thuộc ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo

Nguyễn Hồng P1 với anh Đặng Hoàng K1 khi cắt lúa chung với nhau, bị cáo Nguyễn Hồng P1 đã nhờ bị cáo Lê Minh C và bị cáo Lê Văn Chế L đánh dần mặt anh K1. Bị cáo C rủ bị cáo Phan Phúc K cùng đồng phạm gồm: Phan Chí K2, Bùi Tấn T4, Lê Minh H1, Nguyễn Ngô Gia T, Trần Thành Đ, Nguyễn Hải H2, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Tiến T5 mang theo 03 dao tự chế, 02 bình xịt hơi cay, 01 dao bấm, gây thương tích cho anh K1, hậu quả làm anh K1 tử vong.

Vật chứng thu giữ, gồm:

+ 01 con dao yếm dài 39cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi bằng kim loại dài 26cm, nơi rộng nhất 09cm, nơi hẹp nhất 2,5cm, do Cơ quan điều tra truy tìm dưới kênh C, thuộc ấp D, xã T, huyện C.

+ Cơ quan điều tra tiến hành thu tại nhà của ông Phan Văn M1 là cha ruột của bị cáo Phan Phúc K, gồm: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 79cm, lưỡi dài 55cm, mũi nhọn xéo về phía trên phần sống, nơi rộng nhất 3,8cm, cán dao dài 24cm, dạng ống tuýp tròn, đường kính 3,3cm, trên cán dao có quấn băng keo đen; 01 cây dao tự chế dài 158cm, lưỡi dao dài 28cm, mũi nhọn xéo về phần lưỡi dao, nơi rộng nhất lưỡi dao 5,8cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 3cm, cán dao bằng kim loại dạng ống tuýp tròn có chiều dài 130cm, đường kính 2,5cm; 01 cây dao tự chế dài 198cm bằng kim loại, lưỡi dao dài 36cm uốn cong, mũi bằng, nơi rộng nhất lưỡi dao 08cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 4,5cm, cán dao bằng kim loại, dạng ống tuýp tròn có chiều dài 162cm, đường kính 3,2cm; 01 con dao bằng kim loại (loại dao bấm) dài 22,5cm, lưỡi dao dài 11cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc bén, nơi rộng nhất lưỡi dao 2,7cm, trên lưỡi dao có 02 lỗ trống rộng 1,3cm x 0,7cm, trên lưỡi dao có để lại một số dịch màu nâu và màu vàng, cán dao bằng kim loại màu đen dài 11,5cm, nơi rộng nhất 2,7cm, nơi hẹp nhất là 2,4cm, trên cán dao có 01 nút bấm; 01 con dao bằng kim loại (loại dao bấm) dài 22,5cm, lưỡi dao dài 11cm, mũi nhọn, lưỡi dao sắc bén, nơi rộng nhất lưỡi dao 2,7cm, trên lưỡi dao có 02 lỗ trống rộng 1,3cm x 0,7cm, cán dao bằng kim loại màu đen dài 11,5cm, nơi rộng nhất 2,7cm, nơi hẹp nhất là 2,4cm, trên cán dao có 01 nút bấm; 02 bình xịt kim loại màu xanh kích thước 14,8cm, đường kính 3,4cm, nắp nhựa màu đen, vòi xịt bằng nhựa màu đỏ, trên bình có chữ American Style N – paralisant.

+ Khám xét tại nhà ông Nguyễn Văn B là cha ruột của bị cáo Nguyễn Tiến T5, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 cây gậy đánh bóng chày bằng kim loại màu đen dài 70cm, đường kính lớn nhất 05cm, đầu nhỏ nhất 2,7cm, một đầu có quấn băng keo màu đen; 01 dao tự chế dài 46,5cm, cán gỗ có quấn băng keo màu đen dài 14,5cm, rộng 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, có mũi nhọn uốn cong lên phần sống dao, nơi rộng nhất lưỡi dao 06cm, hẹp nhất lưỡi dao 3,5cm; 01 dao tự chế dài 55 cm, cán gỗ dài 18,5cm, rộng 03cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36,5cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 03cm.

+ 01 xe mô tô biển số 63B5-554.69 màu đỏ nhãn hiệu Honda, loại Vario 125 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B5-554.69 mang tên Nguyễn Nam T6, bà Ngô Thị Yến O mẹ ruột của bị cáo T giao nộp.

+ 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59S3-149.98 mang tên Bùi Hoàng H3, do anh Bùi Hoàng H3, sinh năm 1984, đăng ký thường trú A, Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giao nộp.

+ 01 xe mô tô biển số 63P1-124.21 loại xe Future Fi và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63P1-124.21 tên Phan Văn M1 (bản phô tô), do ông Phan Văn M1 cha ruột bị cáo K giao nộp; 01 xe mô tô biển số 63P1-042.89 loại xe Exciter màu trắng đỏ, và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63P1-042.89 tên Nguyễn Văn T7 (bản phô tô), do ông Nguyễn Văn T7, sinh năm 1966, khu phố B, thị trấn B, huyện C là ông nội của Nguyễn Ngọc Q giao nộp; 01 xe mô tô biển số 63P1-351.91, do bị cáo Lê Minh C giao nộp; 01 xe mô tô biển số 66S1-222.48, loại xe Exciter màu đỏ, do bị cáo Trần Thành Đ giao nộp.

+ 01 điện thoại di động hiệu S Galaxy A04S màu đen, của bị cáo Nguyễn Hồng P1 giao nộp; 01 di động hiệu Vivo màu xanh, của bị cáo Lê Văn Chế L giao nộp; 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, của bị cáo Lê Minh C giao nộp; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu đen, của bị cáo Phan Chí K2 giao nộp; 01 di động hiệu Samsung A13 màu đen, của bị cáo Phan Phúc K giao nộp; 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen, của Nguyễn Hải H2 giao nộp; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, của Nguyễn Ngô Gia T giao nộp.

- Kết luận giám định tử thi số 182-2023/KLGĐTT-TTPY ngày 02/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Nguyên nhân tử vong tử thi Đặng Hoàng K1: Mất máu cấp không hoàn hồi do đứt động mạch khoeo chân phải.

- Kết luận giám định số 3934/KL-KTHS ngày 10/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1, kết luận: Trên lưỡi con dao bấm bằng kim loại dài 22,5cm và dấu vết nghi máu thu tại các vị trí số 1, 3, 6, 7 đều có máu người. Phân tích ADN từ các mẫu máu này được cùng một kiểu gen nam giới, trùng với kiểu gen của nạn nhân Đặng Hoàng K1.

- Kết quả điều tra xác minh đối với 01 xe mô tô biển số 63B5-554.69 màu đỏ nhãn hiệu Honda, loại Vario 125; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B5-554.69 mang tên Nguyễn Nam T6 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59S3-149.98 mang tên Bùi Hoàng H3, nhận thấy vật chứng này liên quan trong vụ án trộm cắp tài sản khác tại thành phố D, tỉnh Bình Dương vào ngày 30/4/2023 nên Cơ quan điều tra đã tách ra điều tra xác minh làm rõ chuyển giải quyết theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Hoàng N và bà Lê Thị Á, là cha mẹ của bị hại Đặng Hoàng K1 yêu cầu các bị cáo bồi thường với tổng số tiền là 495.000.000 đồng (trong đó: bị cáo C và T4 mỗi người bồi thường 100.000.000 đồng; các bị cáo L, K2, Đ, K, P1, H2, Q, T, T6 mỗi bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng; bị cáo H1 bồi thường 25.000.000 đồng). Quá trình điều tra và tại phiên tòa gia đình bị cáo Q đã bồi thường 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

- Cáo trạng số 56/CT-VKSHCL ngày 29/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2024/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Ngô Gia T, Nguyễn Ngọc Q, Phan Phúc K đồng phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 98; Điều 101; điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô Gia T 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

2.2. Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 98; Điều 101; điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

2.3. Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 98; Điều 101; điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Phúc K 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 18/01/2024, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngô Gia T là ông Lê Thanh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo.

- Ngày 16/01/2024, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc Q là ông Nguyễn Hoàng M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo Q.

- Ngày 16/01/2024, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Phúc K là ông Phan Văn M1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Q và không buộc gia đình bị cáo bồi thường tiếp số tiền 25.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Phúc K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngô Gia T rút một phần yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, đồng thời cho bị cáo T được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Phúc K và bị cáo Nguyễn Ngô Gia T phát biểu ý kiến bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh D và ông Phan Văn M1.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng M, giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại cho bị cáo Q.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng M, ông Phan Văn M1 và ông Lê Thanh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Phan Văn M1, ông Nguyễn Hoàng M và ông Lê Thanh D còn trong thời hạn quy định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q là ông Trần Xuân H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có gửi bài luận cứ bào chữa cho bị cáo Q. Bị cáo Q và đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt ông H. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngô Gia T, Nguyễn Ngọc Q và Phan Phúc K đều thừa nhận hành vi hành vi gây thương tích cho anh Đặng Hoàng K1 xảy ra vào ngày 01/6/2023 dẫn đến anh K1 tử vong. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thương tật của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; vật chứng thu giữ. Mục đích của các bị cáo là chỉ muốn gây thương tích cho anh K1 chứ không mong muốn anh K1 chết và thực tế các bị cáo khi thấy anh K1 cầm dao chống trả lại thì giật lấy con dao của anh K1 và đâm vào đùi của anh K1 rồi bỏ chạy chứ không cố ý giết anh K1. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản án sơ thẩm đã nhận định là phù hợp pháp luật.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ việc gây thương tích cho người khác là phạm tội nhưng vẫn cố ý

thực hiện. Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo Nguyễn Hồng P1 và bị hại Đặng Hoàng K1 trong việc làm thuê, mà các bị cáo cùng gây thương tích cho anh K1 dẫn đến tử vong, điều này cho thấy các bị cáo có ý thức xem thường pháp luật và hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ. Hành vi này không chỉ gây thiệt hại đến tính mạng người bị hại, mà còn làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt mỗi bị cáo mức án phù hợp mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm có xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngô Gia T, Phan Phúc K, Nguyễn Ngọc Q mỗi bị cáo 05 năm tù là không nặng. Đại diện hợp pháp của các bị cáo Phan Phúc K, Nguyễn Ngọc Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không được Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngô Gia T bổ sung tình tiết sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo T đã bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đồng thời xin cho bị cáo T hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, nên việc bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền 20.000.000 đồng theo quyết định của bản án và gia đình bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo đồng thời xin cho bị cáo hưởng án treo không phải là tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu xin cho bị cáo T hưởng án treo, thấy rằng: Bị cáo T bị truy tố, xét xử với tình tiết tăng nặng “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên không đủ điều kiện để cho hưởng án treo.

Về yêu cầu giảm mức bồi thường cho bị hại của bị cáo Q, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc cáo Quý đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường 5.000.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp 25.000.000 đồng là phù hợp pháp luật. Ông Nguyễn Hoàng M (cha ruột bị cáo Q) kháng cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân không có nghề nghiệp ổn định là không phù hợp pháp luật nên không được Hội đồng xét xử xem xét.

Từ nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn M1 (đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Phúc K), ông Nguyễn Hoàng M (đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc Q) và ông Lê Thanh D (Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Ngô Gia T); giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6]. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[7]. Về án phí: Ông M1, ông M mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm. Ông D không phải chịu án phí phúc thẩm.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Ngô Gia T, Phan Phúc K và Nguyễn Ngọc Q không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 351, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Văn M1 (đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Phúc K), ông Nguyễn Hoàng M (đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc Q và ông Lê Thanh D (Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Ngô Gia T).

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2024/HS-ST ngày 16-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1.1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Ngô Gia T, Nguyễn Ngọc Q, Phan Phúc K** phạm tội: **“Cố ý gây thương tích”**.

1.2. Về hình phạt:

- *Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 98; Điều 101; điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngô Gia T 05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

- *Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 98; Điều 101; điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Q 05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

- *Áp dụng Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 98; Điều 101; điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.*

Xử phạt bị cáo **Phan Phúc K 05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2023.

1.3. Về trách nhiệm dân sự:

- *Áp dụng các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q và người đại diện hợp pháp của bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho ông Đặng Hoàng N và bà Lê Thị Á số tiền là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/- Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 11, điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Nguyễn Ngô Gia T, Nguyễn Ngọc Q, Phan Phúc K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q và đại diện hợp pháp của bị cáo Q phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hoàng M (đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngô Gia T), ông Phan Văn M1 (đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Phúc K), mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Lê Thanh D không phải chịu án phí phúc thẩm.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lưu Thị Thu Thủy

